

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28/2018/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 28 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số: 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số: 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ
Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số:
218/TTr-STNMT ngày 31 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (*Chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải

QUY ĐỊNH

Về một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 28/2018/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về một số mức chi bảo vệ môi trường do ngân sách tỉnh phân bổ cho các cấp ngân sách trên địa bàn.

Những nội dung chi, mức chi không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường của ngân sách tỉnh.

3. Nội dung chi, mức chi

ĐVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	2.000	
1.2	Lập dự án	Dự án		
	<i>Dự án có giá trị < 500 triệu đồng</i>		3.000	
	<i>Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng</i>		4.000	
	<i>Dự án có giá trị > 2.000 triệu đồng</i>		5.000	
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư			Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
2	Họp Hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		Không tính chi họp Hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hằng năm
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 05 bài viết)	Bài viết	500	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	350	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin (tổ chức, cá nhân)		Thực hiện theo Nghị quyết số: 10/2018/NQ-HĐND ngày 17/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn Quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do ngân sách địa phương đảm bảo	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ ngày công	Mức tiền công 01 người/ngày tối đa không quá 200% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	Chỉ áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		
	- Nhiệm vụ		3.500	
	- Dự án			
	Dự án có giá trị < 500 triệu đồng		5.000	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng		7.000	
	Dự án có giá trị > 2.000 triệu đồng		10.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	250	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	400	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	250	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	Người/buổi hội thảo		
	Người chủ trì		350	
	Thư ký hội thảo		200	
	Đại biểu được mời tham dự		100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Thành viên, thư ký Hội đồng	Người/buổi	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
9	Chi giải thưởng môi trường:			
	+ Tổ chức			
	Giải Nhất	Giải	8.000	
	Giải Nhì	Giải	5.000	
	Giải Ba	Giải	3.000	
	Giải Khuyến khích	Giải	2.000	
	+ Cá nhân			

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
	Giải Nhất	Giải	5.000	
	Giải Nhì	Giải	3.000	
	Giải Ba	Giải	2.000	
	Giải Khuyến khích	Giải	1.000	

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lý Thái Hải